NGHỊ ĐỊNH số 268-TTg ngày 30-5-1958 thống nhất thu mua bông.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ quyết định số 637-TTg ngày 24 tháng 12 năm 1955 về việc khuyến khích trồng bông;

Căn cứ sắc luật số 001-SLt ngày 19 tháng 4 năm 1957 cấm chỉ mọi hành động đầu cơ về kinh tế đã được Quốc hội chuẩn y và bổ sung ngày 14 tháng 9 năm 1957;

Căn cứ điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp số 489-TTg ngày 30 tháng 3 năm 1955;

Căn cứ nghị quyết Hội đồng Chính phủ ngày 2 tháng 10 năm 1957 về việc thống nhất thu mua bông, sợi, vải, và thống nhất bán vải theo phiếu cho toàn thể nhân dân;

Theo đề nghị của Bộ Nội thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Để khuyến khích sản xuất đúng hướng kế hoạch Nhà nước, đảm bảo cho Nhà nước nắm được vật tư để chống đầu cơ tích trữ, bình ổn vật giá, bảo vệ lợi ích của người sản xuất và người tiêu dùng,

Nay quyết định thống nhất thu mua bông (bông hạt và bông xơ).

Điều 2. — Tùy số lượng cần thiết cho sản xuất và bình ổn vật giá, Bộ Nội thương sẽ quy định cụ thể mức độ, khu vực và thời gian thực hiện thống nhất thu mua cho thích hợp.

Điều 3. — Trong khu vực thống nhất thu mua, ngoài Mậu dịch quốc doanh, Hợp tác xã mua bán và những tổ chức hoặc cá nhân được ủy thác mua, không ai được thu mua bông.

Điều 4. — Bộ Nội thương quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 5. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, Bộ Công an, các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các liên khu, khu, thành phố, tỉnh có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 5 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 941-LĐ/TL ngày 30-5-1958 về việc xếp bậc và thời gian thi hành lương mới ở công trường kiến thiết cơ bản.

BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: *Các Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố, các tỉnh và khu vực Vĩnh linh.*
Ban cán sự Lao — Hà — Yên.
Các Khu, Sở, Ty, Phòng lao động.

Đồng kính gửi: *Các Bộ, các cơ quan trung ương.*
Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam.

Bộ Lao động đã ban hành thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 hướng dẫn thi hành chế độ tiền lương và bổ sung các chế độ lao động của công nhân, cán bộ, nhân viên các công trường kiến thiết cơ bản. Bộ giải thích thêm một số điểm cần thiết về việc xếp bậc và thời gian thi hành chế độ lương mới:

1) Sắp xếp cấp bậc:

Tất cả công nhân, nhân viên cố định làm việc trên các công trường kiến thiết cơ bản đều sắp xếp chính thức vào các thang lương mới đã quy định tại nghị định số 32-LĐ/TL ngày 29-4-1958 và thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 của Bộ Lao động.

Đối với những công nhân, nhân viên *tạm thời* thì đối chiếu với tiêu chuẩn và yêu cầu sử dụng hiện nay của công trường, để định mức lương tương đương với các bậc lương quy định trong các thang lương nói trên.

Thí dụ:

a) Một thợ mộc là công nhân tạm thời đối chiếu với tiêu chuẩn kỹ thuật thì đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn bậc 5, yêu cầu thực tế của công trường cũng cần sử dụng khả năng kỹ thuật bậc 5. Mức lương của người thợ mộc đó sẽ định bằng mức lương của công nhân cố định bậc 5 tức là 61.700đ một tháng hoặc 2.360đ một ngày.

b) Anh A là nhân viên cố định được xếp vào bậc 4: (37.000 đ) thang lương hành chính, quản lý công trường 16 bậc. Anh B là nhân viên tạm thời, nếu cùng một trình độ và cùng làm một công tác như anh A thì được trả một mức lương bằng anh A là 37.000 đ (tương đương bậc 4).

2) Thời gian thi hành lương mới:

Thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 quy định thời gian thi hành lương mới ở các công trường kiến thiết cơ bản kể từ 1-3-1958. Nay Bộ Lao động quy định cụ thể như sau:

a) Tất cả công nhân, nhân viên cố định và công nhân, nhân viên tạm thời tuyển từ các địa phương xa đến được hưởng lương mới kể từ 1-3-1958. Nhưng những công nhân, nhân viên cố định và công nhân, nhân viên tạm thời đã thôi việc trước ngày 12-5-1958 là ngày ban hành thông tư số 12-LĐ/TL về chế độ công trường thì không đặt vấn đề truy lĩnh lương mới trong khoảng thời gian từ 1-3-1958 đến 12-5-1958 nữa.

b) Đối với những công nhân tạm thời thuê mướn ở địa phương có công trường (chuyên

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nghiệp và không chuyên nghiệp) không kể thời gian phục vụ ở công trường dài hay ngắn, có việc thì làm không có việc thì nghỉ, sẽ thi hành các mức lương mới do Hội đồng tiền công địa phương quy định (được Bộ Lao động duyệt y) kể từ ngày Ủy ban Hành chính địa phương công bố các mức lương đó, không đặt vấn đề truy lĩnh từ 1-3-1958.

Trong khi Hội đồng tiền công chưa quy định những mức lương mới của các loại công nhân, lâu nay công nhân tạm thời thuê mướn tại chỗ hưởng mức lương như thế nào vẫn tiếp tục hưởng lương như cũ (thông tư số 4 và số 19).

Yêu cầu các Ủy ban Hành chính các cấp xúc tiến việc triệu tập các Hội đồng tiền công, nghiên cứu đề nghị những mức tiền công cho công nhân tạm thời thuê mướn tại chỗ gửi gấp lên Bộ Lao động thông qua để kịp cho thi hành tại địa phương.

Các Hội đồng tiền công cần theo đúng nguyên tắc và thủ tục quy định tiền công cho công nhân thuê mướn tại chỗ đã quy định tại nghị định số 32-LĐ/TC ngày 29-4-1958 (điều 7) và thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 (phần II, mục 1, điều e) của Bộ Lao động.

Hà nội, ngày 30 tháng 5 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

BỘ TÀI-CHÍNH

THÔNG TƯ số 59-TC-VP-TT ngày 19-5-1958 về việc trích 10% thuế rượu thu của tư nhân thù lao cho ngân sách xã.

Thuế rượu là một nguồn thu lớn trong thuế hàng hóa, nhưng hầu hết rải rác ở nông thôn, một số hộ sản xuất rượu có đăng ký, tập trung vào một số thôn xã có nghề nấu rượu lâu đời, còn một số phân tán ở các thôn xã khác.

Ngoài ra còn rất nhiều nhà nấu rượu lậu để bán hoặc để « tự túc » nhất là trong dịp Tết. Riêng tỉnh Nam định, theo tài liệu liên hệ trong lớp học tập chính sách rượu của cán bộ xã, đã có 7.000 nhà nấu lậu, theo tài liệu của Chi cục thống kê số nhà nấu lậu còn nhiều hơn. Có thôn hàng trăm nhà nấu lậu, trong đó có nhiều gia đình cán bộ thôn xã cũng nấu lậu.

Công tác chống nấu, bán, uống rượu lậu thuế ở nông thôn, đụng chạm đến quyền lợi, tập quán lâu đời của một số lớn nông dân. Cho nên đơn độc cán bộ ngành Rượu không thể làm nổi mà cần phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, Chính quyền địa phương, sự tham gia tích cực của cán bộ thôn, xóm, xã cũng như đông đảo quần chúng.

Để động viên chính quyền và đoàn thể nhân dân xã lãnh đạo và tích cực tham gia chống rượu lậu, tăng thu cho công quỹ, xây dựng ngân sách xã, trên cơ sở đó hạn chế dần việc nấu và uống rượu bừa bãi ở nông thôn, tiết kiệm thóc gạo và tạo điều kiện giáo dục cải tạo các nhà sản xuất rượu ở nông thôn được tốt hơn, *Bộ quyết định trích 10% thuế rượu thu của tư nhân để thù lao cho xã và quy định chế độ thù lao cho cán bộ xã được ủy nhiệm giúp cán bộ ngành Rượu quản lý kiểm soát các hộ lẻ tẻ.*

1) Thù lao cho xã 10% thuế rượu của tư nhân.

Kể từ tháng 6 năm 1958, sẽ trích 10% tổng số thuế rượu thu của tư nhân (trước khi điều tiết cho tổng dự toán tỉnh) và ở tỉnh nào thì thù lao cho các xã trong tỉnh đó. Số tiền này sẽ tập trung về tỉnh do Ủy ban Hành chính phân phối lại cho các xã theo phương châm xã thu nhiều hưởng nhiều, thu ít hưởng ít, những xã không thu cũng được hưởng vì những xã này cũng có trách nhiệm chống lậu và có chống lậu có kết quả thì mới có thị trường để tiêu thụ rượu có thuế.

NGUYÊN TẮC PHÂN PHỐI LẠI CHO CÁC XÃ

a) *Đối với các xã có hộ sản xuất rượu đăng ký:*

Được hưởng một tỷ lệ sau đây so với số thuế rượu thu trong xã:

— Phần thu từ 2 triệu đồng trở xuống được hưởng 5%.

— Phần thu từ trên 2 triệu đồng lên đến 10 triệu đồng: được hưởng 1%.

— Phần thu từ trên 10 triệu đồng trở lên: được hưởng 0,5%.

Thí dụ: — Xã Hưng trạch tỉnh Quảng bình mỗi tháng thu 1.442.200 đồng thì được hưởng

$$\frac{1.442.200 \times 5}{100} = 72.110 \text{ đồng.}$$

— Xã Vũ thành tỉnh Hà nam mỗi tháng thu được 7.391.300 đồng thì được hưởng:

2.000.000 đồng được hưởng 5% = 100.000 đồng
5.391.300 đồng — 1% = 53.913 —
Cộng... 153.913 đồng

— Xã Thanh mai tỉnh Hà đông mỗi tháng thu 13.825.600 đồng thì được hưởng:

2.000.000 đồng được hưởng 5% = 100.000 đồng
8.000.000 — — 1% = 80.000 —
3.825.600 — — 0,5% = 19.128 —
Cộng... 199.128 đồng

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * 09668804